TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 28/3/2023
Đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Anh Cư;
Ông Hồ Văn Toàn;

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Chí Sỹ - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/TLST-DS ngày 21/11/2022 về *"Đòi lại tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 07/02/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02/2023/DSST-TB ngày 17/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-DS ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Anh N**, sinh năm 1990 và bà **Nguyễn Thị Thu H**; sinh năm 1990; Cùng địa chỉ: khu phố A, phường B, TP. Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị T**; sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H trình bày như sau:

Ngày 23/01/2017, ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H có cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T vay số tiền 408.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận trả nợ theo từng đợt như sau:

- Từ ngày 23/01/2017 đến ngày 01/4/2017 trả 200.000.000 đồng.
- Từ tháng 5 đến tháng 10/2017 (6 tháng) trả mỗi tháng 30.000.000 đồng.

- Đến ngày 30/11/2017 trả hết số tiền còn lại là 28.000.000 đồng.

Nhưng đến nay, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T chưa trả cho ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền nào. Mặc dù vợ chồng ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần yêu cầu ông B bà T trả nợ số tiền 408.000.000 đồng nhưng ông B bà T dây dưa, cố tình trốn tránh không chịu trả.

Nay, ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải trả lại cho ông N bà H số tiền 408.000.000 đồng.

***Bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T**:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự và không có ý kiến phản hồi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Các nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Các bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166, khoản 1 Điều 275, Điều 278, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T trả cho ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 408.000.000 đồng. Buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận canh khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T trả lại cho ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 408.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi; Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện về việc đòi lại tài sản đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T có hộ khẩu thường trú tại khóm TC, thị trấn LB, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Về việc vắng mặt của đương sự: Sau khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T.

[2] Về nội dung:

Xét Hợp đồng cho vay tiền được lập ngày 23/01/2017 (do nguyên đơn cung cấp) Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận cho nhau vay số tiền 408.000.000 đồng giữa ông Lê Anh N, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T được thể hiện trong Hợp đồng cho vay tiền lập ngày 23/01/2017 có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên và Hợp đồng được công chứng tại Phòng công chứng số 2 tỉnh Quảng Trị vào ngày 23/01/2017, số 110a, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD. Việc thỏa thuận giữa ông Lê Anh N, bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị T trong Hợp đồng cho vay tiền trên cơ sở tự nguyện, mục đích, nội dung thỏa thuận của các bên không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 3 Hợp đồng cho vay tiền thể hiện: Bên B (bên vay là ông B và bà T) đồng ý trả dần tiền gốc theo phương thức trả bằng tiền mặt với số tiền như đã nêu ở Điều 1, cụ theo từng đợt như sau:

- Từ ngày công chứng đến ngày 01/4/2017, trả 200.000.000 đồng;
- Từ tháng 5 đến tháng 10/2017, mỗi tháng trả 30.000.000 đồng;
- Đến ngày 30/11/2017, trả hết số tiền còn lại là 28.000.000 đồng.

Như vậy, hai bên thỏa thuận số tiền cho vay tại Điều 1 của Hợp đồng là 408.000.000 đồng và phương thức, thời gian trả nợ số tiền trên chia làm các lần

với số tiền cụ thể: Lần 1 (từ ngày công chứng đến ngày 01/4/2017): 200.000.000 đồng; Lần 2 (từ tháng 5 đến tháng 10/2017, mỗi tháng trả 30.000.000 đồng): 30.000.000đ x 6 = 180.000.000 đồng; Lần 3 (đến ngày 30/11/2017): 28.000.000 đồng.

Đến hạn trả nợ bên vay ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T không thực hiện trả nợ theo cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ của của bên vay, ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nhưng ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T không thực hiện. Vì vậy, ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T trả lại cho ông N bà H số tiền 408.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 166, 466 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Anh N và bà Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.0000đ + [8.000.000đ x 4%].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 280, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Anh N bà Nguyễn Thị Thu H.

Buộc ông Nguyễn Văn B bà Nguyễn Thị T phải trả nợ tiền vay cho ông Lê Anh N bà Nguyễn Thị Thu H số tiền **408.000.000** đồng *(Bốn trăm lẻ tám triệu)* theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 23/01/2017.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc Ông Nguyễn Văn B bà Nguyễn Thị T phải chịu 20.320.000 đồng *(Hai mươi triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Lê Anh N bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.160.000** đồng *(Mười triệu một trăm sáu mươi ngàn)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000246 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa ngày 14/11/2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Lê Anh N bà Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn B bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND H.Hướng Hóa;
- VKSND tỉnh Quảng Trị
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.Hướng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Sơn